

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 16/6/2020

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Trần Thanh Vũ**
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1/ Ông **Nguyễn Văn Ninh**
2/ Ông **Thái Kim Thành**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1963. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 42, ấp C, xã CG, huyện G, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp T, xã Tr, thị xã H, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965. *Vắng mặt;*

Địa chỉ: Tổ 42, ấp C, xã CG, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Lê Thị C trình bày:

Bà và ông M chung sống với nhau từ năm 1982, có tìm hiểu trước, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện G vào ngày 30-8-2002. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên do ông M ham mê cờ bạc gây nợ nần và có mối quan hệ không rõ ràng cùng người phụ nữ khác, bỏ mặc vợ con không lo, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, thường xuyên gây gổ và cãi vã, dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến đầu tháng 4-2018 bà dọn đồ về sống cùng con trai lớn ngụ tại ấp T, xã Tr, thị xã

H, tỉnh T, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không có gặp nhau bàn chuyện đoàn tụ.

Quá trình chung sống vợ chồng bà có 03 con chung tên Nguyễn Công Tr, sinh ngày 01-01-1984; Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1987 và Nguyễn Hoa L1, sinh ngày 25-12-1989. Cả ba người con đã trưởng thành và có khả năng tự lao động được.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông M. Về con chung: đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống được nên bà không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn M đã vắng mặt, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó không thể hiện được lời trình bày cũng như yêu cầu của ông M.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của bà C đối với ông M. Về con chung đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống được nên bà không có yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà C và ông M tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà C và ông M chung sống với nhau vào năm 1983 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện G, tỉnh T. Do đó, hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay bà C có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của bà C thì thấy: Mâu thuẫn của ông bà chủ yếu phát sinh từ việc ông M ham mê cờ bạc gây nợ nần và có người phụ nữ khác bên ngoài, bỏ mặc bà và con cái không quan tâm lo lắng, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông bà

nhưng ông M không đến, chứng tỏ ông M đã bỏ mặc đến tình cảm của vợ chồng và không có thiện chí được đoàn tụ với bà C. Xét thấy, hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Công Tr, sinh ngày 01-01-1984; cháu Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1987 và cháu Nguyễn Hoa L1, sinh ngày 25-12-1989 đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông M không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Cúc phải chịu án phí không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của bà.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của bà Lê Thị C đối với ông Nguyễn Văn M.

- Bà Lê Thị C được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Công Tr, sinh ngày 01-01-1984; cháu Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1987 và cháu Nguyễn Hoa L1, sinh ngày 25-12-1989 đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Văn M không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000125 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Bà C đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang, huyện
Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Vũ